

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NHỮNG NĂM 1945-1946

Nguyễn Tuấn Anh^{*}, Lý Trung Thành
Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng không ngừng chăm lo xây dựng ngang tầm với vị trí của Đảng cầm quyền; hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Trong những năm 1945-1946 là minh chứng rõ ràng, thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ sáng tạo của Đảng trong hoàn cảnh vô cùng đặc biệt - Đảng tuyên bố *tự giải tán*. Những chủ trương đó đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Từ khóa: *Xây dựng Đảng; Đảng hoạt động bí mật; toàn quốc kháng chiến; công tác xây dựng Đảng; chủ trương xây dựng Đảng.*

Ngày nhận bài: 26/3/2019; Ngày hoàn thiện: 23/4/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019

PARTY'S POLICY ON BUILDING THE PARTY IN 1945-1946

Nguyen Tuan Anh^{*}, Ly Trung Thanh
TNU – University of Education

ABSTRACT

The leadership role of the Party has a very important meaning, is a leading factor to ensure the advancement of the Vietnamese revolution. During the leadership of the Party, the Party constantly focused on building the Party on a par with the ruling Party to wholeheartedly serve the country and serve the people. The Party's policy on building the Party in 1945-1946 has shown the Party's independent political, creative autonomy in extremely special circumstances, the Party declared to disband itself. Those policies have brought many valuable experiences in the construction of the Party today.

Key words: *Building the Party; Party works secretly; nationwide resistance; Party building work; The policy of building the Party.*

Received: 26/3/2019; Revised: 23/4/2019; Approved: 06/6/2019

^{*} Corresponding author. Email: Tuananhgdct@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đặc biệt đến công tác xây dựng Đảng, nhân tố quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quyết định quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng về mọi mặt trong điều kiện lịch sử hết sức đặc biệt giai đoạn Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán”. Với bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình đề ra những quyết sách về xây dựng Đảng đã để lại nhiều bài học quý báu cho công tác xây dựng trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Yêu cầu khách quan của công tác xây dựng Đảng trong những năm 1945-1946.

2.1.1. Những thuận lợi

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám đã mở ra cho dân tộc Việt Nam kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhân dân từ thân phận người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ bản thân, từ đây nhân dân ta bước đầu được hưởng quyền tự do dân chủ. Nhờ đó, nhân dân một lòng một dạ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng đem tất cả tinh thần của cải, tính mạng và tài sản để bảo vệ nền độc lập ấy. Mặt khác, Đảng từ hoạt động bí mật bất hợp pháp trở thành Đảng cầm quyền, trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền và xây dựng chế độ mới.

2.1.2. Những khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi mà cách mạng Tháng Tám mang lại, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách hàng ngày hàng giờ đe dọa đến sự tồn vong của chế độ đó là: Chính quyền nhân dân được thành lập phải đối mặt với nạn đói làm hơn 2 triệu người chết đói, hạn hán, lũ lụt kéo dài làm cho hơn 50% diện

tích đất nông nghiệp không sử dụng được. Sản xuất công nghiệp đình đốn, ngân khố quốc gia trống rỗng chỉ còn hơn 1,2 triệu đồng trong đó quá nửa là tiền rách không tiêu được, ngân hàng Đông Dương nằm trong tay tư bản Pháp, thêm vào đó Tưởng Giới Thạch đem vào Việt Nam hai loại tiền “Quan kim”, tiền “Quốc tệ” đã bị mất giá buộc chúng ta phải sử dụng làm cho thị trường kinh tế, tài chính, tiền tệ ngày càng rối loạn. Mù chữ trở thành một loại “giặc” vô cùng nguy hiểm, tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu của chế độ cũ để lại góp phần tạo nên khó khăn thử thách cho chính quyền cách mạng non trẻ. Tình hình chính trị có nhiều biến đổi phức tạp bất lợi cho cách mạng, thù trong giặc ngoài đang tìm mọi thủ đoạn câu kết với nhau hòng lật đổ chính quyền và thủ tiêu thành quả của cách mạng tháng Tám.

Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pót-xđam (7/1945) lực lượng quân đồng minh kéo vào nước ta làm nhiệm vụ quốc tế. Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, những tên lính đầu tiên của quân đội Trung Hoa dân quốc đã tiến vào nước ta để làm nhiệm vụ, nhưng chúng mang theo dã tâm tiêu diệt Đảng ta và phá tan Việt Minh, giúp lực lượng phản động Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Cách mạng đồng minh lật đổ chính quyền nhân dân lập lên chính phủ thân Quốc dân đảng Trung Hoa ở Việt Nam. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh dưới danh nghĩa quân đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, nhưng đã không làm tròn nhiệm vụ và chức trách của mình mà dung túng cho Pháp đánh chiếm Sài Gòn chính thức quay trở lại xâm lược Việt Nam lần nữa. Cuộc kháng chiến của nhân dân chống thực dân Pháp chính thức bắt đầu.

Các thế lực phản động trong và ngoài nước cùng nhau cấu kết, cô lập và ra sức chống phá chính quyền bằng mọi thủ đoạn, đặc biệt là Việt Nam quốc dân đảng (Việt Quốc) và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) đây là hai tổ chức phản động thân Tưởng ra mặt chống phá chính quyền cách mạng. Những khó khăn thử thách như trên đang từng ngày đe

dọa đến sự tồn vong của chế độ, tình thế cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên đòi hỏi Đảng vừa phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, vừa phải đề ra những biện pháp để khắc phục khó khăn. Một trong những quyết sách nhằm đưa cách mạng Việt Nam thoát khỏi tình trạng hiểm nghèo đó là xây dựng Đảng về mọi mặt đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới.

2.2. Chủ trương của Đảng về Xây dựng Đảng trong những năm 1945-1946

Trước những yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới, ngày 10 và 11-9-1945 Hội nghị cán bộ Bắc Kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập. Sau khi đánh giá tình hình thế giới và trong nước, chỉ ra những thuận lợi và khó khăn, Hội nghị nhận định: phong trào hiện tại chỉ phát triển theo chiều rộng không có bề sâu, một phong trào như thế tất nhiên sẽ không vững chắc, sẽ bị tan vỡ một khi có bất trắc đưa tới. Cho nên, vấn đề quan trọng nhất lúc này là phải “*Tổ chức bề sâu của phong trào nghĩa là hệ thống ngang dọc của các hội cứu quốc, phải thật chu đáo, ăn khớp với nhau, quy luật tổ chức phải chặt chẽ, nghĩa là phải thống nhất đến cơ quan toàn kỳ Việt Minh*” [2, tr.13]. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, điều cốt yếu lúc này là phải mở rộng tổ chức Đảng, bố trí người chăm lo tổ chức chi bộ đảng, phải phân công rõ ràng nhiệm vụ của các đồng chí hoạt động bí mật và công khai. Hoạt động của các tổ chức Đảng phải bán công khai, dùng cơ quan phát hành để chấp mối liên lạc trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó chỉ thị còn đề cập và tiên liệu những vấn đề nảy sinh để chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết khi Đảng rút vào hoạt động bí mật.

Trước hành động chống phá của kẻ thù ngày 11-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán chỉ để lại một bộ phận hoạt động công khai lấy tên “*Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương*”. Chủ trương “giải tán” Đảng

Cộng sản Đông Dương là hành động mang tích sách lược chủ yếu nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng, tránh mũi nhọn của các thế lực phản động đang tập trung công kích mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập.

Đảng tuyên bố “tự giải tán” thực chất rút vào hoạt động bí mật nhưng “*Và dù là bí mật, Đảng vẫn lãnh đạo chính quyền và nhân dân*” [3, tr.22]. Vì vậy, Đảng vẫn duy trì được hệ thống tổ chức bí mật hay bán công khai của Đảng, tuyển thêm đảng viên, các tổ chức của Đảng phải sinh hoạt cho đều và không vì lẽ gì mà để cho nó rời rạc, loạc choạc, củng cố đảng đoàn trong đó, thành lập chi bộ trong quân đội. Phối hợp giữa hoạt động bí mật với hoạt động công khai, điều hoà hai hoạt động ấy, trong đó coi công tác bí mật là cái gốc, phân công công việc giữa các đồng chí hoạt động bí mật và công khai rành mạch, dứt khoát không để cho cơ quan bí mật xung đột hay đối lập với cơ quan công khai. Về mặt công khai, Đảng tổ chức ra “*Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương*” để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, giữ vững mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Tuy nhiên, nội bộ Đảng không phải ai cũng tán thành chủ trương này, mặt khác, một số Đảng bộ địa phương do chưa quán triệt sâu sắc chủ trương của Trung ương đã thực hiện giải tán tổ chức Đảng gây ảnh hưởng không tốt đến sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 25-11-1945 Trung ương Đảng ra chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc*.

Về công tác xây dựng Đảng, chỉ thị nhận định phải “*duy trì hệ thống tổ chức bí mật hay bán công khai của Đảng, tuyển thêm đảng viên, đặc biệt chú trọng gây cơ sở trong xí nghiệp của Đảng cho thật rộng, làm sao cho sự phát triển của Đảng ăn nhịp với sự phát triển của công nhân cứu quốc*” [2, tr.28]. Chỉ thị nhấn mạnh trong quá trình phát triển hệ thống tổ chức Đảng phải tránh cả hai khuynh hướng, chỗ thì phát triển tổ chức Đảng hẹp quá, chậm

quá, và chưa bỏ được thói hẹp hòi, câu chấp của thời kỳ hoàn toàn bí mật (ví dụ như Quảng Ngãi, và Bắc Bộ), chỗ thì tổ chức Đảng quá rộng, nhanh quá khiến các phần tử phức tạp len lỏi vào Đảng (ví dụ Hà Tĩnh và nhiều tỉnh Nam Bộ). Phát triển các tổ chức nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác bao gồm những phần tử có khuynh hướng cộng sản hay cảm tình cộng sản do người cộng sản điều khiển, nhưng cũng phải ngăn ngừa những đảng viên tiềm ẩn những thói tư sản và mắc bệnh chủ nghĩa công khai.

Sự cấu kết giữa Pháp và Trung Hoa dân quốc đã đặt cách mạng Việt Nam vào tình thế một lúc phải đối mặt với nhiều kẻ thù, tình huống đó Trung ương Đảng đã có nhiều chủ trương quan trọng tránh cùng một lúc đối đầu với nhiều kẻ thù đặc biệt ngày 9-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “*Hoà để tiến*”, nêu rõ lý do cần hoà với Pháp để tránh tình trạng bất lợi, bảo toàn thực lực giành lấy giây phút nghỉ ngơi để củng cố vị trí chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng, củng cố phong trào nhằm cơ hội tốt đưa phong trào cách mạng tiến lên giai đoạn mới. Bên cạnh đó chỉ thị phê phán một số khuynh hướng có thể nảy sinh trong cán bộ đảng viên. Chỉ thị đã nêu lên những nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng và tổ chức quần chúng, củng cố phong trào, đào tạo cán bộ, “*Đưa cán bộ vào gây cơ sở trong các thành phố bị chiếm đóng ở Miền Nam, củng cố lại toàn bộ hệ thống liên lạc từ trung ương đến cơ sở; thống nhất ý chí và hành động, chống chia rẽ, bè phái; cảnh giác đề phòng bọn khiêu khích tay sai của Pháp chui vào Đảng để phá hoại*” [1, tr.478].

Trước những hành động xâm phạm ngày càng nghiêm trọng của kẻ thù đến độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam,

Trung ương Đảng đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến ngày 19-12-1946. Những ngày đầu toàn quốc kháng chiến đã đặt ra cho Đảng những nhiệm vụ hết sức nặng nề, vừa phải xây dựng Đảng ngang tầm với một Đảng cầm quyền vừa phải lãnh đạo toàn quốc kháng chiến trong điều kiện hết sức đặc biệt Đảng rút vào “hoạt động bí mật”.

3. Kết luận

Chủ trương của Đảng về xây dựng Đảng giai đoạn 1945-1946 đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng. Những chủ trương đó đã thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ sáng tạo của Đảng trong giai đoạn lịch sử hết sức đặc biệt. Những chủ trương đó có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, đặc biệt khi Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư Ban chấp hành trung ương khóa XII “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*”, ngày 30/10/2016 thì những chủ trương trên của Đảng là hết sức quý báu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, nhằm xây dựng Đảng cách mệnh phụng sự Tổ quốc phụng sự nhân dân trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, sơ thảo, tập 1 (1920-1954), Nxb Sự thật, 1981.
- [2]. Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [3]. Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện, *Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Khóa XII*, Văn phòng trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.